



lú zi
炉子

Noun · stove / furnace

Example Sentences

zhè shì yí gè lú zi
这是一个炉子。

This is a stove.

dōng tiān wǒ men yòng lú zi qǔ nuǎn
冬天我们用炉子取暖。

In winter, we use the stove to keep warm.

chú fáng lǐ de lú zi huài le mā ma méi fǎ zuò fàn
厨房里的炉子坏了，妈妈没法做饭。

The stove in the kitchen is broken, so Mom can't cook.

Trace each character, then write the word on your own.

炉	炉	炉	炉	炉	炉	炉	炉	炉	炉	炉
子	子	子	子	子	子					